

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTT22B1** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH03021** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Cây ăn trái**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2						Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201102456	Võ Thị Bảo Dư	05/07/2006				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
2	2256201102458	Trần Thanh Đại	07/09/2007				7.5	7.5	7.0	8.0	7.0	8.5	6.3			6.8
3	2256201102459	Võ Quốc Hiền	02/12/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
4	2256201102461	Lâm Bảo Huy	04/11/2007				6	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.7
5	2256201102462	Võ Hoàng Huy	27/09/2007				7	7.0	7.0	6.0	6.5	5.0	9.0			7.9
6	2256201102463	Dương Hoàng Khang	17/08/2007				7.5	7.5	7.5	8.5	8.0	5.0	9.3			8.5
7	2256201102467	Tăng Nguyễn Anh Khoa	11/07/2007				6.5	6.5	6.0	7.0	6.5	8.0	6.0			6.3
8	2256201102468	Trần Nhật Linh	23/08/2007				8	8.0	8.0	8.0	8.5	9.0	7.8			8.0
9	2256201102469	Lý Bảo Lộc	17/11/2007				6.5	6.5	7.0	7.0	6.5	5.0	6.3			6.3

Châu Đốc, ngày 30 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Thị Thanh Tâm